TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 9 - 2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Phương;

2. Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/8/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2017/QĐXX-ST ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đỗ Xuân T; nơi cư trú: Xóm 5, Đội 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "Có mặt".

2. *Bị đơn*: Bà Lương Thị H; đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Xóm 5, Đội 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Xuân T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lương Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định vào ngày 17/10/2008. Sau khi kết hôn, bà H về chung sống tại nhà ông, nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Tháng 8 năm 2010, bà H bỏ nhà đi, ông đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không thấy. Tháng 2 năm 2017, ông đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Tại quyết định số 16/2017/QĐDS - ST, ngày 26/7/2017, Toà án nhân dân huyện Xuân Trường đã

tuyên bố bà Lương Thị H mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố bà H mất tích đến nay, ông vẫn không nhận được thông tin nào của bà H. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà H, bà H đã mất tích. Vì vậy, ông xin ly hôn bà Lương Thị H.

Về nuôi con chung: Ông và bà Lương Thị H không có con chung.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có quyền và nghĩa vụ tài sản chung với ai.

Kết quả xác minh tại địa phương xã A: Ông Đỗ Xuân T và bà Lương Thị H có đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như ông T trình bày là đúng; vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung. Năm 2010, bà H bỏ nhà đi, ông T đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của bà H. Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố bà H mất tích. Kể từ năm 2010 đến nay bà H không về địa phương, địa phương cũng không nhận được thông tin gì của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đánh giá, quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Xuân T và bà Lương Thị H là hợp pháp, được xác lập từ khi đăng ký kết hôn, ngày 17/10/2008. Bà H mất tích, Quyết định tuyên bố bà H mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Mặc dù bị đơn không có mặt tại địa phương vào thời điểm giải quyết vụ án, nhưng qua kết quả xác minh tại địa phương thì bị đơn vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm 5, Đội 2, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định và đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố mất tích nên có đủ căn cứ để khẳng định Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với kết quả xác minh cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Quan hệ vợ chồng giữa ông Đỗ Xuân T và bà Lương Thị H là hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2008. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Bà Lương Thị H biệt tích từ tháng 8 năm 2010 đến nay. Theo Quyết định số 16/2017/QĐDS-ST, ngày 26/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tuyên bố bà Lương Thị H mất tích, đã có hiệu lực pháp luật. Nay ông T xin ly hôn bà H, Hội đồng xét xử

xét thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà H theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, đúng với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Ông Đỗ Xuân T là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Cho ly hôn giữa ông Đỗ Xuân T và bà Lương Thị H.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Xuân T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0000584 ngày 31/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Ông Đỗ Xuân T đã nộp đủ án phí ly hôn.

Ông Đỗ Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam định: 01 bản;
- VKSND huyện Xuân Trường: 01 bản;
- Chi cục THADS H. Xuân Trường: 01 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- Nguyên đơn: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên